TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HOÀ
TỈNH BẮC GIAG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 11 / 2019/ DSST
Ngày 05 tháng 4 năm 2019
(V/v: T/ c Hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ TỈNH BẮC GIAG

Với Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên
- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ, ông Nguyễn Xuân Trường.
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô ThAh Thuần- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà , tỉnh Bắc giAg.
- Đại diện VKSND H. Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Ngày 04 và 05 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc GiAg đã xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 95/ 2018/TLST-DS ngày 06/ 12/ 2018; về việc: TrAh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15 / 2019/ QĐDS-ST ngày 28/ 02/ 2019:

- Nguyên đơn: Ah Nguyễn Đình T, sinh năm 1983(Có mặt)

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984 (do Ah T là đại diện theo ủy quyền).

Cùng nơi cư trú : Thôn Bảo A, xã Hoàng A, huyện hiệp Hòa, tỉnh Bắc GiAg

- Bị đơn: Chị Tạ Thị C, sinh năm 1976(Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án); Ah Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn Hoàng Liên, xã Hoàng A, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc GiAg.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA: Không

NỘI DUNG VỤ ÁN

1/ Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 19/02/ 2019 , nguyên đơn là Ah Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị M trình bày : Từ ngày 27/ 9/ 2016 đến ngày 24/ 12/ 2017, vợ chồng chị Tạ Thị C, Ah Nguyễn Văn H vay của Ah T , chị M tổng cộng 340.000.000 đồng, cụ thể như sau: Lần thứ nhất: Ngày 27/ 9/ 2016, vay 180.000.000 đồng, khi vay có viết biên nhận vay tiền , không thỏa thuận thời hạn trả, mục đích vay như chị C trình bày để gia đình kinh doAh; hai bên thỏa thuận khi nào cần sẽ báo trước 15 ngày. Khoảng 1 tháng sau, chị C, Ah H đã trả 20.000.000 đồng, còn lại 160.000.000 đồng gốc.

Lần thứ hai: Ngày 16/ 4/ 2017 chị C, Ah H vay tiếp 100.000.000 đồng tiền gốc, khi vay có viết biên nhận vay tiền; thời hạn trả là 01 năm.

Lần thứ ba: Ngày 24/12/2017 chị C, Ah H vay tiếp 60.000.000 đồng, khi vay có viết biên nhận vay tiền; thời hạn trả là tháng 01/2018 .

Các lần vay trên đều thỏa thuận lãi suất là 2% / tháng. Đến tháng 4/ 2018 chị C và Ah H đã trả được tổng cộng 89.600.000 đồng (Tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền lãi suất, tháng 10/ 2018 trả tiếp 20.000.000 đồng .

Tại đơn khởi kiện Ah T , chị M yêu cầu chị C, Ah H trả 320.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định tính từ tháng 4/ 2018 đến khi xét xử. Tại phiên tòa Ah T thay đổi nội dung khởi kiện : Yêu cầu chị C, Ah H trả 300.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định tính từ tháng 4/ 2018 đến khi xét xử, tính tròn là 11 tháng.Số tiền trên là tài sản chung của vợ chồng Ah T, chị M.

2/ Bị đơn là chị Tạ Thị C tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, Ah Nguyễn Văn H tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 19/ 02/ 2019 trình bày : Chị C, Ah H vay của Ah T , chị M tổng cộng 340.000.000 đồng, cụ thể như sau: Ngày 27/ 9/ 2016, vay 180.000.000 đồng, khi vay có viết biên nhận vay tiền , không thỏa thuận thời hạn trả, mục đích vay để gia đình kinh doAh; hai bên thỏa thuận khi nào cần sẽ báo trước 15 ngày. Khoảng một tháng sau, chị C, Ah H đã trả 20.000.000 đồng, còn lại 160.000.000 đồng gốc.

Ngày 16/ 4/ 2017 chị C, Ah H vay tiếp 100.000.000 đồng tiền gốc, khi vay có viết biên nhận vay tiền; thời hạn trả là 01 năm.

Ngày 24/12/2017 chị C, Ah H vay tiếp 60.000.000 đồng, khi vay có viết biên nhận vay tiền; thời hạn trả là tháng 01/2018 .

Các lần vay trên đều thỏa thuận lãi suất là 2% / tháng. Đến tháng 4/ 2018 chị C và Ah H đã trả được tổng cộng 89.600.000 đồng (Tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền lãi suất; tháng 10/ 2018 trả tiếp 20.000.000 đồng tiền gốc .

Nay chị C, Ah H đồng ý trả Ah T, chị M 300.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ tháng 4/ 2018 đến nay, tính tròn là 11 tháng nhưng đề nghị trả dần. Số nợ trên là nợ chung của vợ chồng chị C, Ah H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy : Tòa án xét xử vắng mặt Ah H đã được triệu tập lần thứ 2, chị M vắng mặt nhưng Ah T là đại diện theo ủy quyền có mặtlà đúng quy định tại khoản 1, điều 227 và khoản 1, điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

1/Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ah T : Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 19/02/ 2019 đương sự đều thừa nhận : Ngày 27/ 9/ 2016,chị C, Ah H vay Ah T, chị M 180.000.000 đồng, khi vay có viết biên nhận vay tiền , không thỏa thuận thời hạn trả

Ngày 16/ 4/ 2017 chị C, Ah H vay tiếp 100.000.000 đồng tiền gốc, khi vay có viết biên nhận vay tiền; thời hạn trả là 01 năm.

Ngày 24/12/2017 chị C, Ah H vay tiếp 60.000.000 đồng, khi vay có viết biên nhận vay tiền; thời hạn trả là tháng 01/2018 .

Các lần vay trên đều thỏa thuận lãi suất là 2% / tháng. Đến tháng 4/ 2018 chị C và Ah H đã trả được tổng cộng 89.600.000 đồng (Tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền lãi suất; tháng 10/ 2018 trả tiếp 20.000.000 đồng tiền gốc .

Do vậy yêu cầu đòi tiền gốc và lãi suất của Ah T, chị M là có căn cứ ; xác định chị C, Ah H đến tháng 10/ 2018 còn nợ AhT, chị M 300.000.000 đồng tiền gốc.

Về tiền lãi 03 hợp đồng vay tiền có mức lãi suất là 2%/ tháng đều vượt quá quy định tại Điều 476 - Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 468- Bộ luật dân sự năm 2015 do đó cần pH tính lại lãi suất theo quy định như sau:

- Ngày 27/ 9/ 2016,vợ chồng chị C Ah H vay 180.000.000 đồng, đã trả 20.000.000 đồng còn 160.000.000 đồng gốc cần áp dụng lãi suất theo Điều 476- Bộ luật dân sự 2005;

Thời giA từ ngày 27/ 9/ 2016 đến tháng 4/ 2018 = 19 tháng 3 ngày.

160.000.000 đồng x 13,5 %: 12 x 19 tháng 03 ngày = 34.380.000 đồng tiền lãi.

- Ngày 16/4/2017 vay số tiền 100.000.000 đồng; Lãi suất theo quy định tại Điều 468- Bộ luật dân sự năm 2015 được tính lại từ ngày 16/4/2017 đến 30/4/2018 (1 năm 13 ngày) như sau: 100.000.000 đồng x 1,67 x 12 tháng 13 ngày = 20.722.000 đồng tiền lãi.

- Ngày 24/12/2017 vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất theo quy định tại Điều 468 BLDS năm 2015 được tính lại từ ngày 24/12/2017 đến tháng 4/2018 (03 tháng 06 ngày) như sau: 60.000.000 đồng x 1,67 x 3 tháng 6 ngày = 3.200.000 đồng tiền lãi .

Như vậy tổng lãi đến tháng 4/ 2018 là 34.380.000 đồng + 20.722.000đồng + 3.200.000 đồng = 58.302.000 đồng. Bị đơn đã trả 89.600.000 đồng lãi suất nên tiền lãi không đúng quy định pháp luật là 89.600.000 đồng - 58.302.000 đồng = 31.298.000 đồng cần khấu trừ vào 320.000.000 đồng tiền gốc còn lại. Do vậy đến tháng 4/ 2018 , bị đơn còn nợ nguyên đơn 320.000.000 đồng – 31.298.000 đồng = 288.702.000 đồng tiền gốc**.**

Từ tháng 4/ 2018 đến ngày xét xử là 12 tháng 05 ngày, do vậy Ah T yêu cầu tính 11 tháng tiền lãi suất là có căn cứ cần chấp nhận. Do vậy từ tháng 4/ 2018 đến tháng 10/ 2018 tiền lãi theo quy định là 288.702.000 đồng x 1,67 x 6 tháng = 28.927.000 đồng tiền lãi. Tháng 10/ 2018 Ah H , chị C trả 20.000.000 đồng tiền gốc, do vậy tiền gốc còn lại là 288.702.000 đồng - 20.000.000đồng = 268.702.000 đồng**.**

Lãi suất 5 tháng tiếp theo là 268.702.000 đồng x 1,67 x 5 tháng= 22.436.617 đồng.Tổng gốc và lãi còn lại là 268.702.000 đồng + 22.436.617 đồng + 28.927.000 đồng = 320.066.557 đồng.

Như vậy chị C và Ah H có nghĩa vụ liên đới trả Ah T, chị M 268.702.000 đồng tiền gốc và 51.363.617 đồng tiền lãi, tổng cộng gốc và lãi là 320.066.557 đồng

2/Về án phí: Ah H và chị C liên đới chịu án phí dân sự là 16.003.328 đồng

3/ Về lãi suất chậm thi hành án : Do đương sự không thỏa thuận được nên cần áp dụng khoản 2, điều 468- Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

4 / Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quA điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 471; 476; 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463; 466; 468- Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, 37- Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 147; Điều 271, Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội về mức thi miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Ah Nguyễn Văn H và chị Tạ Thị C trả cho Ah Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị M số tiền như sau:

Tiền gốc là 300.000.000 đồng

Tiền lãi là 55.000.000 đồng.

Tổng số tiền pH trả là 355.000.000 đồng**.**

Về án phí: Ah H và chị C liên đới chịu án phí dân sự là 17.750.000 đồng

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 281, điều 471, điều 474, điều 478- Bộ luật dân sự 2005; khoản 2, điều 288, 468, 469,470, điểm c, khoản 1, điều 688, - Bộ luật dân sự 2015, Điều 27, 37- Luật hôn nhân và gia đình; điều 144, 146, 147, khoản 1, điều 227,khoản 1, điều 228 , các điều 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự, điều 26- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy bA thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử :

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu của Ah Nguyễn Đình T, **c**hị Nguyễn Thị M: Buộc chị Tạ Thị C, Ah Nguyễn Văn H pH có nghĩa vụ liên đới trả Ah Nguyễn Đình T, **c**hị Nguyễn Thị M 268.702.000 đồng tiền gốc và 51.363.617 đồng tiền lãi, tổng cộng gốc và lãi là 320.066.557 đồng

2/Về án phí: chị Tạ Thị C, Ah Nguyễn Văn H pH có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự là 16.003.328 đồng.

Hoàn trả Ah Nguyễn Đình T 9.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/ 2017/ 0001196 ngày 06/ 12/ 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc GiAg.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất là 10 % / năm tương ứng với số tiền và thời giA chưa thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án.

Nơi nhận
-TAD T, BG
- VKSNDH. Hiệp Hòa
- THADSH. Hiệp Hòa,
- Đương sự,
- UBND xã Hoàng A.
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên